



DANH SÁCH THÍ SINH THI VÒNG 2
CUỘC THI VÔ ĐỊCH TIN HỌC IC3 SPARK NĂM HỌC 2015-2016 TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Ngày Thi: Chủ Nhật ngày 27/03/2016

Địa điểm thi: Trường TiH Phước Bình

Địa chỉ: Đường 22 phường Phước Bình, Q9

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
1	Ngô Hoàng Ngọc Chi	27-Mar-06	00001998	4	4/1	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
2	Trần Thị Huyền Diệu	19-Jan-06	00001999	4	4/1	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
3	Nguyễn Việt Hùng	21-Apr-06	00002000	4	4/1	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
4	Đinh Trần Quê Hương	6-Jan-06	00002001	4	4/1	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
5	Phan Phương Anh	26-Jul-05	00002015	5	5/1	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
6	Phan Ngọc Anh	26-Jul-05	00002014	5	5/1	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
7	Ngô Trần Trọng Khôi	7-Mar-05	00002018	5	5/1	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
8	Hồ Nguyễn Hoàng Kim	29-Jan-05	00002017	5	5/1	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
9	Triệu Chí Phong	22-Jul-05	00002019	5	5/1	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
10	Võ Lê Kiều Vy	18-May-05	00002021	5	5/1	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
11	Đào Bạch Thanh Mai	2-Oct-06	00002003	4	4/2	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
12	Nguyễn An Khương	6-Feb-05	00002022	5	5/3	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
13	Võ Ngọc Uyên Phương	18-Jun-05	00002023	5	5/4	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
14	Bùi Phong	Giang	3-Aug-05	00002026	5	5/5	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
15	Lê Thị	Thủy	29-Apr-05	00002027	5	5/5	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
16	Nguyễn Khánh	Duy	20-Feb-06	00002011	4	4/6	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
17	Nguyễn Thanh	Nhàn	17-Aug-05	00002028	5	5/6	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
18	Nguyễn Thanh	Thảo	10-Jul-05	00002030	5	5/6	Tam Bình	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
19	Phạm Hoàng	Thông	16-Oct-06	00002035	4	4/1	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
20	Trần Ngọc Bảo	Uyên	21-Sep-06	00002036	4	4/1	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
21	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	10-Oct-05	00002045	5	5/1	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
22	Lê Hoàng	Phúc	28-Mar-05	00002048	5	5/2	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
23	Nguyễn Trà	My	3-Oct-06	00002040	4	4/3	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
24	Hồ Khải	My	29-Mar-06	00002039	4	4/3	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
25	Phan Thị Vân	Anh	30-Sep-05	00002049	5	5/3	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
26	Cao Vũ Hoàng	Long	7-May-05	00002050	5	5/3	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
27	Vũ Trọng	Huy	15-May-06	00002041	4	4/4	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
28	Lâm Nam Cát	Tiên	27-Jan-06	00002042	4	4/4	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
29	Lê Bảo	Trân	25-May-05	00002051	5	5/4	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
30	Lê Đức	Minh	26-Jul-06	00002043	4	4/5	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
31	Dương Thị Ngọc	Huyền	16-Apr-05	00002053	5	5/5	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
32	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	20-Jul-05	00002054	5	5/5	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
33	Đỗ Ngọc Diệu	Hiền	29-Nov-05	00000711	5	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
34	Lê Trần Khải	Đăng	11-Jan-06	00000713	4	4/3	Lương Thế Vinh	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
35	Phạm Minh	Trí	3-Feb-06	00000461	4	4/1	An Phú	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
36	Vũ Hoàng	Tùng	23-Aug-05	00000469	5	5/1	An Phú	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
37	Nguyễn Hoàng	Duy	17-Jan-06	00000463	4	4/2	An Phú	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
38	Lưu Nguyễn Tấn	Khải	15-Apr-06	00000464	4	4/2	An Phú	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
39	Nguyễn Lâm Xuân	Minh	4-Feb-05	00000470	5	5/2	An Phú	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
40	Lý Thị Hồng	Nhung	26-Feb-05	00000472	5	5/3	An Phú	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
41	Vũ Đức Mai	Linh	24-Nov-05	00000473	5	5/4	An Phú	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
42	Nguyễn Khánh	Ngọc	18-Oct-05	00000674	5	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
43	Phạm Khánh	Vi	3-Jun-05	00000671	5	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
44	Nguyễn Vương Bảo	Ngọc	7-Mar-05	00000680	5	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
45	Vũ Việt	Đức	4-Apr-06	00000657	4	4/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
46	Vũ Hoàng Hải	Bình	11-May-06	00000656	4	4/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
47	Trần Đức	Anh	19-Aug-05	00000668	5	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
48	Đào Khánh	Linh	2-May-06	00000477	4	4/1	Giồng Ông Tố	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
49	Trần Nguyễn Thanh	Hiền	19-Dec-06	00000479	4	4/2	Giồng Ông Tố	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
50	Nguyễn Hoàng Diệu	Ngọc	15-Jul-06	00000480	4	4/2	Giồng Ông Tố	Quận 2	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
51	Phạm Phúc Phương	Anh	14-Feb-05	00000482	5	5/1	Giồng Ông Tố	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30
52	Võ Đức	Huy	13-Dec-05	00000484	5	5/1	Giồng Ông Tố	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30
53	Lê Nguyên	Khang	27-Oct-05	00000485	5	5/1	Giồng Ông Tố	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30
54	Hà Thanh	Nam	1-Mar-05	00000486	5	5/1	Giồng Ông Tố	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30
55	Nguyễn Đào Thảo	Linh	14-Apr-06	00000454	4	4/4	An Khánh	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
56	Vũ Lê	Huy	7-Sep-05	00000450	5	5/4	An Khánh	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30
57	La Phạm Bảo	Khánh	29-Jun-05	00000449	5	5/4	An Khánh	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30
58	Lê Nguyễn Ngọc	Minh	12-May-05	00000448	5	5/4	An Khánh	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30
59	Hoàng Xuân	Mai	2-May-06	00000457	4	4/5	An Khánh	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30
60	Trần	Khải	17-Apr-05	00000444	5	5/5	An Khánh	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30
61	Nguyễn Bảo	Khánh	24-Feb-05	00000442	5	5/5	An Khánh	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30
62	Phạm Gia	Khiêm	12-Jan-05	00000441	5	5/5	An Khánh	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30
63	Nguyễn	Thành	9-Dec-05	00000440	5	5/5	An Khánh	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30
64	Trần Vũ Anh	Kiệt	22-Jul-06	00000742	4	4/1	Mỹ Thủy	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30
65	Nguyễn Vũ	Hiếu	26-Aug-05	00000716	5	5/1	Mỹ Thủy	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30
66	Lê Phương	Trang	20-Aug-06	00000751	4	4/3	Mỹ Thủy	Quận 2	CA 2	PM1	9h00-10h30
67	Nguyễn Hải	Đăng	16/05/06	00001171	4	4/2	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM1	9h00-10h30
68	Phạm Hoàng Ngọc	An	13/09/05	00001188	5	5/3	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM1	9h00-10h30
69	Nguyễn Như Lâm	Dũng	27/01/05	00001187	5	5/3	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM1	9h00-10h30
70	Nguyễn Minh	Luân	05/07/05	00001185	5	5/3	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM1	9h00-10h30
71	Lương Đình	Quang	01/01/05	00001186	5	5/3	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM1	9h00-10h30
72	Nguyễn Phan Anh	Thư	07/02/05	00001184	5	5/3	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM1	9h00-10h30
73	Nguyễn Thái Duy	Bình	19/05/06	00001175	4	4/4	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM1	9h00-10h30
74	Nguyễn Trường	Đông	31/01/06	00001176	4	4/4	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM1	9h00-10h30
75	Võ Hoàng	Phúc	20/01/06	00001172	4	4/4	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM1	9h00-10h30
76	Trương Thanh	Tuấn	04/01/06	00001174	4	4/4	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
77	Bùi Ngọc	Anh	03/02/06	00001179	4	4/5	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
78	Đỗ Khánh	Linh	19/01/05	00004320	5	5/5	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
79	Nguyễn Thùy Thanh	Thu	12/02/05	00001189	5	5/5	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
80	Lại Thị Ngọc	Linh	27/05/06	00001180	4	4/6	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
81	Đàm Cảnh	Công	30/09/05	00001191	5	5/6	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
82	Hoàng Ngọc Vi	Diệu	07/06/05	00001193	5	5/6	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
83	Đào Long	Đức	30/08/06	00001181	4	4/7	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
84	Hồ Nguyễn Hồng	Ngọc	22/05/06	00001183	4	4/7	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
85	Nguyễn Trương Bảo	Như	11/01/06	00001182	4	4/7	Bùi Văn Mới	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
86	Nguyễn Thị Hoài	An	02/09/05	00001203	5	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
87	Trần Bảo	Nhi	20/10/05	00001208	5	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
88	Nguyễn Thiên	Phú	17/01/05	00001206	5	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
89	Nguyễn Phương	Trinh	17/01/05	00001207	5	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
90	Trần Huỳnh Thanh	Gia	28/05/06	00001238	4	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
91	Vương Bảo	Ngọc	08/08/06	00001234	4	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
92	Đỗ Nguyễn Uyên	Nhi	18/01/05	00001210	5	5/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
93	Nguyễn Tam	Long	08/09/05	00001213	5	5/3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
94	Nguyễn Quang Minh	Thắng	22/07/05	00001214	5	5/4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
95	Nguyễn Thanh	Vân	21/01/05	00001217	5	5/5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
96	Phạm Gia	Huy	15/01/06	00001221	4	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
97	Hoàng Quang	Minh	05/11/06	00001219	4	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
98	Trịnh Bảo	Ngân	12/05/06	00001226	4	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
99	Lê Thụy Vân	Phương	07/05/06	00001222	4	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
100	Huỳnh Đỗ Bảo	Thy	28/10/06	00001229	4	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 2	PM2	9h00-10h30
101	Nguyễn Triệu Khánh Vy		23/07/06	00001232	4	4B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
102	Nguyễn Lan	Anh	23/04/05	00001197	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
103	Trần Anh	Kiệt	13/09/05	00001199	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
104	Nguyễn Nhật Anh	Thư	06/02/05	00001196	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
105	Lê Gia	Cát	07/01/05	00001202	5	5B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
106	Phạm Ngọc Gia	Khiêm	09/06/05	00001201	5	5B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
107	Mai Đăng	Phước	29/07/06	00001276	4	4/1	Hiệp Phú	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
108	Nguyễn Ngọc	Anh	16/11/05	00001263	5	5/1	Hiệp Phú	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
109	Nguyễn Việt Minh	An	10/12/06	00001273	4	4/2	Hiệp Phú	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
110	Nguyễn Hoàng	Vy	31/05/06	00001274	4	4/2	Hiệp Phú	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
111	Phạm Huỳnh Minh	Triết	22/10/05	00001254	5	5/4	Hiệp Phú	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
112	Phạm Đức	Anh	07/11/06	00001296	4	4/1	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
113	Phạm Ngọc Duy	Khang	12/09/06	00001297	4	4/1	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
114	Hồ Châu Khánh	Ngọc	31/03/06	00001294	4	4/1	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
115	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	13/11/05	00001277	5	5/1	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
116	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng	21/11/05	00001278	5	5/1	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
117	Nguyễn Nhật	Minh	08/10/06	00001301	4	4/2	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
118	Phạm Thụy	Vy	03/05/06	00001299	4	4/2	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
119	Vũ Huỳnh Gia	Nghi	05/06/05	00001284	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
120	Đặng Phúc	Nguyễn	04/01/05	00001280	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
121	Đặng Bảo	Như	25/07/05	00001285	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
122	Hoàng Xuân	Phước	21/02/05	00001290	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
123	Nguyễn Thu	Thảo	22/05/05	00001279	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
124	Nguyễn Phan Bảo	Trân	09/01/05	00001286	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
125	Trần Ngọc Phương	Tuyền	16/02/05	00001281	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM1	10h30-12h00
126	Văn Ngọc Thùy	Trang	28/12/06	00001302	4	4/3	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
127	Hồ Duy	Phú	24/06/05	00001292	5	5/5	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
128	Nguyễn Huỳnh Phươ	Uyên	17/05/06	00001305	4	4/7	Lê Văn Việt	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
129	Nguyễn Thị Lan	Anh	10/09/04	00001312	4	4/1	Long Bình	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
130	Nguyễn Ngọc Thành	Danh	02/04/06	00001307	4	4/1	Long Bình	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
131	La Trọng Phúc	Nguyễn	09/03/06	00001306	4	4/1	Long Bình	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
132	Lê Thanh	Tân	18/01/06	00001310	4	4/1	Long Bình	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
133	Đỗ Minh	Tín	17/01/06	00001314	4	4/1	Long Bình	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
134	Giang Phương	Uyên	07/01/06	00001309	4	4/1	Long Bình	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
135	Trần Trịnh Khánh	Ly	06/05/05	00001319	5	5/1	Long Bình	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
136	Nguyễn Lê Hữu	Thịnh	30/10/05	00001321	5	5/1	Long Bình	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
137	Lê Anh	Tuấn	11/08/05	00001322	5	5/1	Long Bình	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
138	Huỳnh Anh	Tuấn	06/12/06	00001326	4	4A	Long Phước	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
139	Nguyễn Ngọc Mai	Linh	18/05/06	00001333	4	4C	Long Phước	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
140	Đặng Phước	Quân	08/06/06	00001335	4	4D	Long Phước	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
141	Nguyễn Thanh	Trà	31/01/05	00001337	5	5A	Long Phước	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
142	Phan Công	Khải	14/09/05	00001343	5	5D	Long Phước	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
143	Nguyễn Vũ Ngân	Anh	24/11/06	00001346	4	4/2	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
144	Vũ Nguyễn Hoàng	Minh	10/11/06	00001351	4	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
145	Lê Doãn Thành	Tài	31/03/06	00001350	4	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
146	Lương Minh	Trí	14/02/05	00001348	4	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
147	Dương Ngọc Thảo	Vân	15/10/06	00001353	4	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
148	Lê Minh	Hoàng	29/08/05	00001364	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
149	Nguyễn Hoàng Ngọc	Khánh	17/05/05	00001361	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
150	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	11/04/05	00001368	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	CA 3	PM2	10h30-12h00
151	Phạm Anh	Khoa	21/02/05	00001369	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
152	Hà Tâm	Như	01/02/05	00001359	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
153	Lê Ngọc Như	Quỳnh	14/04/05	00001366	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
154	Phạm Hoài Thanh	Tuấn	22/04/05	00001362	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
155	Nguyễn Đình	Hải	19/06/06	00001400	4	4/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
156	Trần Phạm Quang	Huy	10/06/06	00001403	4	4/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
157	Trần Thị Anh	Thi	24/10/06	00001406	4	4/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
158	Chu Lê Thiên	Bảo	06/12/05	00001381	5	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
159	Lưu Nguyễn Mạnh	Cường	12/05/05	00001383	5	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
160	Trần Nhật	Hào	03/12/05	00001384	5	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
161	Trương Khả	Vy	16/06/05	00001388	5	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
162	Ngô Mạnh Triều	Giang	21/11/06	00001412	4	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
163	Nguyễn Phạm Anh	Thư	19/01/06	00001408	4	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
164	Đỗ Trần Bảo	Trân	09/11/06	00001414	4	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
165	Nguyễn Thế	Tuấn	22/09/06	00001410	4	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
166	Đinh Hà	Nam	02/01/05	00001378	5	5/6	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
167	Nguyễn Châu Thành	Phát	20/09/05	00001376	5	5/7	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
168	Nguyễn Nam	Hưng	18/04/05	00004597	5	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
169	Phạm Lưu	Bang	09/07/06	00001436	4	4/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
170	Phạm Dương Nhật	Hòa	18/01/06	00001437	4	4/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
171	Nguyễn Trung	Kiên	25/01/06	00001438	4	4/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
172	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	20/03/06	00001439	4	4/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
173	Trịnh Ngọc	Dương	21/01/05	00001425	5	5/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
174	Đặng Thị Minh	Thư	07/08/04	00001423	5	5/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
175	Trần Thị Minh	Thư	29/03/05	00001424	5	5/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM1	13h30-15h00
176	Nguyễn Đình Tiến	Anh	06/10/06	00001440	4	4/2	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
177	Trần Nguyễn Mỹ	Hòa	12/04/06	00001441	4	4/2	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
178	Trần Đức Minh	Khôi	25/03/05	00001429	5	5/2	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
179	Lê Thị Trà	My	27/10/05	00001427	5	5/2	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
180	Trần Trịnh Minh	An	30/09/05	00001430	5	5/3	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
181	Thông Mạnh	Kha	19/11/05	00001432	5	5/3	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
182	Trần Kim	Phụng	24/10/05	00001431	5	5/3	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
183	Đoàn Khánh	Thư	11/10/05	00001435	5	5/4	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
184	Ngô Khánh	Ly	12/08/06	00004125	4	4/2	Phong Phú	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
185	Phạm Hồng	Quân	18/10/06	00004126	4	4/2	Phong Phú	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
186	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	25/03/06	00004124	4	4/2	Phong Phú	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
187	Nguyễn Anh	Tuyên	29/10/05	00001451	5	5/2	Phong Phú	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
188	Nguyễn Vỹ	Khang	02/05/05	00001455	5	5/3	Phong Phú	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
189	Vũ Hoàng	Long	21/08/05	00001454	5	5/3	Phong Phú	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
190	Đinh Hà Duy	Khanh	26/08/06	00001475	4	4/4	Phong Phú	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
191	Lê Thanh	Trúc	25/10/05	00001456	5	5/4	Phong Phú	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
192	Nguyễn Phương	Thảo	10/05/05	00001461	5	5/5	Phong Phú	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
193	Nguyễn Ngọc Bảo	Cường	03/04/05	00001487	5	5/1	Phú Hữu	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
194	Lê Minh	Phú	13/03/06	00001480	4	4/2	Phú Hữu	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
195	Đặng Ngọc Bảo	Sơn	30/05/05	00001494	5	5/2	Phú Hữu	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
196	Nguyễn Gia	Huy	01/05/06	00001483	4	4/3	Phú Hữu	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
197	Nguyễn Hoàng Thiên Kim		25/01/05	00001498	5	5/3	Phú Hữu	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
198	Nguyễn Tiến	Hảo	26/08/06	00001509	4	4/3	Phước Bình	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
199	Nguyễn Trần Bảo	Nghi	02/04/06	00001510	4	4/3	Phước Bình	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
200	Bùi Ngọc	Tâm	08/01/06	00001511	4	4/3	Phước Bình	Quận 9	CA 4	PM2	13h30-15h00
201	Võ Huy	Tùng	23/01/06	00001503	4	4/1	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
202	Lâm Quỳnh	Phương	06/01/05	00001527	5	5/1	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
203	Nguyễn Anh	Quân	14/09/06	00001508	4	4/2	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
204	Hồ Tấn	Thiên	04/03/06	00001507	4	4/2	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
205	Nguyễn Kim Ngọc	Ánh	25/01/05	00001537	5	5/3	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
206	Lao Văn	Cường	21/02/05	00001533	5	5/2	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
207	Trần Thái	Liên	03/12/05	00001525	5	5/2	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
208	Phạm Gia	Hân	16/10/06	00001513	4	4/4	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
209	Đoàn Lý	Minh	18/01/05	00001543	5	5/4	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
210	Chữ Quốc	An	18/11/06	00001517	4	4/6	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
211	Trần Ngọc Bảo	Trân	04/10/06	00001519	4	4/6	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
212	Vương Thị Ngọc	Huyền	16/05/05	00001547	5	5/6	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
213	Nguyễn Lam	Giang	08/12/05	00001551	5	5/7	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
214	Nguyễn Duy	Khang	01/03/05	00001557	5	5/8	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
215	Mai Thảo	Ngân	06/08/05	00001558	5	5/8	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
216	Thái Đoàn Phương	Uyên	23/01/06	00001520	4	4/6	Phước Bình	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
217	Lý Minh	Anh	09/02/06	00001566	4	4A	Phước Thạnh	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
218	Nguyễn Minh	Đức	12/08/06	00001565	4	4A	Phước Thạnh	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
219	Nguyễn Thị Thu	Hường	27/05/05	00001573	5	5A	Phước Thạnh	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
220	Trần An	Thuyền	26/12/05	00001571	5	5A	Phước Thạnh	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
221	Hồ Ngọc Huy	Hoàng	10/03/05	00001577	5	5B	Phước Thạnh	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
222	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	25/04/05	00001580	5	5C	Phước Thạnh	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
223	Nguyễn Hoàng Anh	Duy	11/03/05	00001582	5	5D	Phước Thạnh	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
224	Trần Khánh	Huyền	17/07/05	00001584	5	5D	Phước Thạnh	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
225	Võ Minh	Thiên	08/08/05	00001583	5	5D	Phước Thành	Quận 9	CA 5	PM1	15h00-16h30
226	Đinh Ngô Thái	Khôi	03/06/06	00001601	4	4/1	Tạ Uyên	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
227	Phạm Thị Phương	Mai	08/05/06	00001600	4	4/1	Tạ Uyên	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
228	Hoàng Gia	Phúc	16/06/06	00001602	4	4/1	Tạ Uyên	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
229	Vũ Anh	Minh	19/08/05	00001586	5	5/1	Tạ Uyên	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
230	Nguyễn Trần Phương Nhi		15/12/06	00001605	4	4/2	Tạ Uyên	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
231	Đặng Võ Nhật	Anh	22/03/05	00001589	5	5/2	Tạ Uyên	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
232	Nguyễn Thị Trà	My	06/04/05	00001590	5	5/2	Tạ Uyên	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
233	Lưu Vũ	Thu	22/09/05	00001606	4	4/3	Tạ Uyên	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
234	Phạm Gia	Bảo	25/04/05	00001591	5	5/3	Tạ Uyên	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
235	Nguyễn Hoàng	Sang	26/04/05	00001592	5	5/3	Tạ Uyên	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
236	Đặng Nguyễn Hoàng	Long	24/08/05	00001596	5	5/4	Tạ Uyên	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
237	Hoàng Lê Bảo	Quốc	18/06/05	00001597	5	5/4	Tạ Uyên	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
238	Hoàng Ngọc Lan	Anh	06/09/06	00001610	4	4/3	Tân Phú	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
239	Lê Huỳnh Thu	Hiền	11/01/06	00001609	4	4/1	Tân Phú	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
240	Nguyễn Hoàng Gia	Khanh	17/03/06	00001621	4	4/6	Tân Phú	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
241	Nguyễn Võ Hồng	Khải	14/03/05	00001625	5	5/7	Tân Phú	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
242	Nguyễn Phúc Bảo	Long	11/01/05	00001616	5	5/6	Tân Phú	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
243	Nguyễn Gia	Minh	04/02/05	00001626	5	5/7	Tân Phú	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
244	Nguyễn Trần Yến	Nhi	30/01/05	00001628	5	5/7	Tân Phú	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
245	Lê Huỳnh Phước	Ninh	21/10/05	00001617	5	5/6	Tân Phú	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
246	Phạm Thị Phương	Thảo	05/03/05	00001618	5	5/6	Tân Phú	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
247	Trần Thị Ngọc	Trâm	13/06/05	00001619	5	5/6	Tân Phú	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
248	Lê Trần Anh	Khoa	09/04/05	00001627	5	5/7	Tân Phú	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
249	Nguyễn Công	Chung	30/04/06	00001632	4	4/1	Trường Thạnh	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
250	Nguyễn Lê Bảo	Trân	22/12/06	00001629	4	4/1	Trường Thạnh	Quận 9	CA 5	PM2	16h30-18h00
251	Phan Nguyễn Gia	Hân	14/06/05	00001646	5	5/2	Trường Thạnh	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
252	Phạm Lan	Phương	14/11/05	00001647	5	5/2	Trường Thạnh	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
253	Nguyễn Võ Phúc	Điền	08/07/06	00001635	4	4/3	Trường Thạnh	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
254	Nguyễn Phạm Phươn Phương		07/01/06	00001636	4	4/3	Trường Thạnh	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
255	Nguyễn Thế	Bảo	17/03/05	00001648	5	5/3	Trường Thạnh	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
256	Huỳnh Quốc	Bảo	27/05/05	00001649	5	5/3	Trường Thạnh	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
257	Nguyễn Ngô Minh	Thư	11/06/05	00001651	5	5/3	Trường Thạnh	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
258	Trang Anh	Vy	05/09/05	00001650	5	5/3	Trường Thạnh	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
259	Phạm Hồ Bảo	Vy	30/04/05	00001652	5	5/4	Trường Thạnh	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
260	Dương Lê Tuyết	Thảo	23/03/06	00001639	4	4/5	Trường Thạnh	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
261	Nguyễn Phạm Anh	Thư	09/10/06	00001640	4	4/5	Trường Thạnh	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
262	Phạm Nguyễn Hòa	Bình	06/05/05	00001654	5	5/5	Trường Thạnh	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
263	Hồ Nguyễn Quang	Huy	08/11/05	00001655	5	5/5	Trường Thạnh	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
264	Nguyễn Phương	Anh	27/04/06	00001669	4	4/1	Trương Văn Thành	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
265	Đỗ Tuấn	Khang	05/06/06	00001670	4	4/1	Trương Văn Thành	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
266	Trịnh Vinh	Khoa	24/05/06	00001668	4	4/1	Trương Văn Thành	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
267	Lê An	Hòa	26/02/05	00001663	5	5/1	Trương Văn Thành	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
268	Nguyễn Lê Hải	Ngọc	29/03/05	00001661	5	5/1	Trương Văn Thành	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
269	Lưu Dương Gia	Hân	26/05/06	00001671	4	4/2	Trương Văn Thành	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
270	Nguyễn Tiến Đăng	Khoa	07/11/06	00001677	4	4/4	Trương Văn Thành	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
271	Đoàn Ngọc Kỳ	Duyên	10/04/06	00001675	4	4/5	Trương Văn Thành	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
272	Lê Huỳnh Thanh	Hoài	18/03/05	00001679	5	5/1	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
273	Lê Thanh	Vũ	07/06/05	00001678	5	5/1	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
274	Nguyễn Thái	Bình	11/01/05	00001680	5	5/2	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
275	Phạm Trần Tuấn	Kiệt	06/02/05	00000491	5	5/2	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM1	16h30-18h00
276	Lê Duy	Thông	02/07/05	00001681	5	5/2	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
277	Trần Trung	Hiếu	02/11/06	00001695	4	4/3	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
278	Nguyễn Hữu Đại	Nam	26/01/06	00000518	4	4/3	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
279	Trần Thành	Công	30/08/05	00000493	5	5/3	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
280	Trần Minh	Toàn	04/07/05	00000496	5	5/3	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
281	Nguyễn Lê Bửu	Giàu	23/07/05	00001683	5	5/4	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
282	Hồ Thị Bích	Ngọc	04/02/05	00000499	5	5/4	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
283	Đinh Đức	Tuấn	02/10/06	00000520	4	4/5	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
284	Mai Phước	An	13/11/05	00001685	5	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
285	Nguyễn Tiến	Đạt	16/10/05	00001686	5	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
286	Nguyễn Đức Bảo	Lâm	20/04/05	00000501	5	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
287	Phạm Chí	Nghĩa	03/07/05	00000508	5	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
288	Đinh Hoàng	Ấn	27/03/06	00000521	4	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
289	Nguyễn	Dương	16/04/06	00000522	4	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
290	Lê Minh	Hoàng	13/12/06	00000523	4	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
291	Phạm Trần Đức	Trí	30/10/06	00000525	4	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
292	Ngô Đức	Văn	11/08/06	00000526	4	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
293	Trần Nguyễn Thái	Bình	24/09/05	00001689	5	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
294	Lê Ngọc Yến	Nhi	15/08/05	00000514	5	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
295	Trần Thiên	Quang	25/04/05	00000512	5	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
296	Trần Thái	Sơn	13/02/05	00001691	5	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
297	Kiều Minh	Thy	28/08/05	00001690	5	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
298	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	03/11/05	00000510	5	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
299	Trịnh Hồng	Minh	20/01/06	00001697	4	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
300	Đặng Như	Ngọc	01/11/06	00001696	4	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00
301	Bùi Minh	Thư	23/07/06	00000529	4	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9	CA 6	PM2	16h30-18h00